TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 926/2019/DS-ST
Ngày: 25/9/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Ông Nguyễn Kiên Hiển

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 182/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 và quyết định Hoãn phiên tòa số 217/2019/QĐST-HPT ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.
Trụ sở: đường H, phường L, quận K, Tp. Hà Nội.
Chi nhánh: đường C, Phường S, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Tuấn V, ông Trần Duy A - là người đại diện theo văn bản ủy quyền số 7587/2019/UQ-VPB ngày 06/3/2019.
(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955.
Địa chỉ: đường T, Phường J, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ông Bùi Tuấn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Đ. Theo đó ngày 05/10/2015 Ngân hàng và bà Đ đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4773763 với nội dung thỏa thuận Ngân hàng cho bà Đ vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 05/10/2015 đến ngày 05/10/2020, lãi suất 20% /năm. Mỗi tháng bà Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 2.666.249 đồng gồm gốc và lãi, tháng cuối trả 2.666.248 đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng, bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được 25 kỳ với số tiền 66.865.563 đồng, trong đó tiền gốc 29.969.887 đồng, tiền lãi 36.895.676 đồng. Kể từ ngày 07/11/2017 đến nay bà Đ đã không thực hiện tiếp việc trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày 07/11/2017. Tính đến ngày 25/9/2019, bà Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 110.180.711 đồng, trong đó nợ gốc là 70.030.113 đồng, nợ lãi 40.150.598 đồng.

Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng có yêu cầu buộc bà Đ phải trả ngay số tiền là 110.180.711 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà Đ tiếp tục phải có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Đ là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Đ đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định Hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng bà Đ vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vcó ông Bùi Tuấn V, ông Trần Duy A là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/10/2015 và các bản tóm tắt sao kê đã xác định bà Đ đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Đ hiện có hộ khẩu thường trú tại Quận N nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[3] Về tố tụng:

[4] Xét nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Bùi Tuấn V và ông Trần Duy A là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

[5] Xét bị đơn bà Đ đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[6] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

[7] Về số nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4773763 ngày 05/10/2015 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà Đ đã vay của Ngân hàng số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 05/10/2015, lãi suất 20% /năm. Mỗi tháng bà Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 2.666.249 đồng gồm gốc và lãi, tháng cuối trả 2.666.248 đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

[8] Thực hiện hợp đồng bà Đ đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng 25 lần với tổng số tiền 66.865.563 đồng, trong đó gốc là 11.846.004 đồng, lãi là 15.263.996 đồng. Sau đó, bà Đ không tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

[9] Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"

[10] Xét, việc ký hợp đồng về việc cho vay là sự tự nguyện thỏa thuận và quyền của các bên, do đó, việc bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ, không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng nêu trên, mặc dù đã được thông báo nhắc nợ nhưng phía bị đơn bà Đ vẫn chưa thanh toán đầy đủ tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm điều khoản hợp đồng đã ký kết. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện bà Đ phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 70.030.113 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về số nợ lãi: Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp

tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", đối chiếu thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4773763 ngày 05/10/2015 thì thì bà Đ vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 60 tháng, lãi suất 20%/năm. Theo bảng thống kê quá trình thanh toán thì kể từ ngày 07/11/2017 bà Đ đã không thực hiện tiếp việc trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày 07/11/2017.

[12] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8 hợp đồng quy định "Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trong những trường hợp sau: a) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận ...". Như vậy, căn cứ thỏa thuận trên thì bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/11/2017, do đó yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Đ trả số tiền lãi tính đến ngày 25/9/2019 số tiền 40.150.598 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[13] Tổng cộng, bà Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 110.180.711 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 4773763 ngày 05/10/2015 là 110.180.711 đồng (một trăm mười triệu một trăm tám mươi ngàn bảy trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc là 70.030.113 đồng (bảy mươi triệu không trăm ba mươi ngàn một trăm mười ba đồng), nợ lãi 40.150.598 đồng (bốn mươi triệu một trăm năm mươi ngàn năm trăm chín mươi tám đồng).

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 5.509.035 đồng (năm triệu năm trăm lẻ chín ngàn không trăm ba mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.454.651 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0014076 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tình Duyên